

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 350/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 41/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. (Đính kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện thực hiện cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Phần mềm một cửa điện tử - Egov) theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC, Công TTĐT tỉnh.



Nguyễn Sơn Hùng

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(ban hành kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
Lĩnh vực đường thủy nội địa						
1	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	5
2	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	6
3	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	7
4	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Sửa đổi, bổ sung	8

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
			hồ sơ theo quy định	quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện		
5	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	9
6	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	10
7	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	11
8	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	12
9	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Sửa đổi, bổ sung	13

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
		chơi, giải trí dưới nước	theo quy định	của UBND cấp huyện		
10	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	14
11	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	15
12	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	16

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
		hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát				

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	07 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

3. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

4. Công bố hoạt động bên thủy nội địa

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

5. Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

6. Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

- 7. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu**
- a. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- b. Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	1,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

8. Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	1,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	1,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

10. Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	1 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc

11. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	03 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

12. Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

a. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Giải quyết hồ sơ</div>	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng	1 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký duyệt hồ sơ</div>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức</div>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	0,25 ngày làm việc